

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN R
TỈNH R**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12/5/2023

V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN R, TỈNH R**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức R.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn R và bà Hoàng Thị R.

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn R - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh R.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh R - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh R, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 156/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022; về việc Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10a/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 26/4/2023, giữa:

R đơn: Anh Nguyễn Châu R, sinh năm 1981(có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Tân Lập, xã Ia Khuol, huyện R, tỉnh R.

Bị đơn: Chị Phan Thị R, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Tân Lập, xã Ia Khuol, huyện R, tỉnh R.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/11/2022, bản tự khai cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, r đơn anh Nguyễn Châu R trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và **chị R** kết hôn vào ngày 07/4/2006, tại Ủy ban nhân dân **xã Ia Khuol, huyện R, tỉnh R**; việc kết hôn của chúng tôi là tự nguyện không ai ép buộc, cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, nhưng sau đó thì mâu thuẫn luôn xảy ra, lý do là **chị R hay bỏ nhà đi làm ăn xa, thi thoảng mới về thăm nhà, rồi lại đi**; không quan tâm đến tình cảm chồng con, cũng như hỗ trợ về kinh tế để cùng tôi nuôi con, mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên nhủ nhiều

lần nhưng **chị R** cứ làm theo ý của **chị R**, tôi cố gắng chịu đựng vì con nhưng không được, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, chính vì vậy mà chúng tôi đã sống ly thân nhau lâu rồi, hiện nay tôi không còn tình cảm yêu thương **chị R** nữa, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài được nữa; Vì vậy tôi yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với **chị R** theo đúng quy định.

Về con chung: Tôi và **chị R** có 04 con chung tên Nguyễn Phan Tường R, sinh ngày 21/10/2006; Nguyễn Văn Toàn, sinh ngày 02/10/2008; Nguyễn Huy Hạnh và Nguyễn Thùy Ánh Tuyết, cùng sinh ngày 19/9/2013; nguyện vọng của tôi xin được nuôi con; vì các con từ nhỏ đến nay vẫn đang ở với tôi và tôi không yêu cầu **chị R** đóng góp tiền nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Tôi tự nguyện chịu án phí ly hôn theo quy định.

*Đối với bị đơn **chị Phan Thị R** trình bày:* Quá trình Thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, tổng đạt các văn bản tố tụng cho **chị R** theo đúng quy định của pháp luật, nhưng **chị R** không lên làm việc, không có mặt. Vì vậy Tòa án phải đi xác minh và lập các thủ tục không tổng đạt được, Niêm yết công khai các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải... tại địa chỉ và nơi ở của **chị R**; Ủy ban nhân dân xã và tại trụ sở Tòa án theo đúng quy định của pháp luật, nhưng **chị R** vẫn không tham gia tố tụng, không hợp tác cùng Tòa án để giải quyết vụ án, không có ý kiến phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của R đơn.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R, tỉnh R phát biểu quan điểm về tố tụng:

Căn cứ vào khoản 4 điều 27 Luật tổ chức Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39; 147; 170; 195; 203; 205; 220; 227; 228, 233; 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 56; 57; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ, từ khâu thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận và hòa giải, các bước tổng đạt quy trình tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định, đúng thẩm quyền giải quyết, thời gian giải quyết vụ án đảm bảo, giải quyết theo yêu cầu nội dung khởi kiện; Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ trình tự các bước của phiên tòa dân sự sơ thẩm.

Về nội dung: Quan hệ về tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của r đơn để giải quyết ly hôn của anh Nguyễn Châu R với **chị Phan Thị R**.

Về con chung: anh R và **chị R** có 04 con chung tên Nguyễn Phan Tường R, sinh ngày 21/10/2006; Nguyễn Văn Toàn, sinh ngày 02/10/2008; Nguyễn Huy Hạnh và Nguyễn Thùy Ánh Tuyết, cùng sinh ngày 19/9/2013; nguyện vọng của anh R xin được nuôi con; vì các con từ nhỏ đến nay các con chung đang ở với anh R, còn chị R hầu như không quan tâm về tình cảm để nuôi dạy các con, cũng như không hỗ trợ phụ giúp về kinh tế để cùng anh R nuôi con; nên đề nghị Hội đồng xét xử giao các con chung cho anh R trông nom - chăm sóc - nuôi dưỡng - giáo dục (đây cũng là nguyện vọng của các con chung).

Anh R không yêu cầu **chị R** đóng góp tiền nuôi dưỡng con chung, nên không xem xét.

Về tài sản chung nợ chung: Không xem xét do đương sự không có yêu cầu.

Về án phí: anh R phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng cho bị đơn theo đúng quy định của pháp luật; nhưng bị đơn không đến làm việc, không hợp tác cùng Tòa án để ký nhận văn bản, tại phiên tòa bị đơn vắng mặt lần thứ nhất, nên phải hoãn phiên tòa; mở phiên tòa xét xử lần thứ hai theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

R đơn (anh R) có đơn xin xét xử vắng mặt, trong nội dung đơn anh R yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết đúng như nội dung đơn khởi kiện cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án: yêu cầu được ly hôn với chị R, anh R nhận trông nom - chăm sóc - nuôi dưỡng - giáo dục 04 con chung và không yêu cầu chị R phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung; anh R không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung, về án phí anh R tự nguyện chịu theo quy định. Căn cứ theo đoạn 2 khoản 2 điều 227; điểm a khoản 1 và các khoản 2, 3, 4, 5 của điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, xem xét đơn xin xét xử vắng mặt đối với yêu cầu của R đơn.

[2] *Về hôn nhân:* anh Nguyễn Châu R và chị **Phan Thị R** kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ia Khuol, huyện R, tỉnh R; quan hệ hôn nhân của anh R và **chị R** là hợp pháp.

Quá trình chung sống, mâu thuẫn giữa anh R và **chị R** luôn xảy ra, lý do là **chị R** không quan tâm đến tình cảm chồng con, cũng như không hỗ trợ phụ giúp về kinh tế để cùng anh R nuôi con; mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên nhủ nhiều lần nhưng **chị R** không nghe mà tự ý bỏ nhà đi, nên vợ chồng hay bất đồng

quan điểm, r nhân giữa hai người có nhiều khác biệt trong cách sống, hay cãi vã nhau, cuộc sống hôn nhân ngày càng bế tắc và không thể gắn bó; anh R và chị R ly thân nhau quá lâu rồi; Hội đồng xét xử, xét cuộc sống vợ chồng anh R và chị R không có ý thức hỗ trợ chia sẻ nhau trong công việc, tình cảm giữa anh R và chị R thực sự rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, anh R yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn; mặc dù chị R không tham gia tố tụng; nhưng theo xác minh tại chính quyền địa phương thì lời khai của anh R tại hồ sơ vụ án là hoàn toàn có cơ sở, bởi lẽ việc quan tâm về tình cảm của vợ chồng phải diễn ra thường xuyên và liên tục, họ ly thân nhau quá lâu rồi, chứng tỏ họ không còn quan tâm đến cuộc sống chung của nhau, chị R không còn quan tâm về tình cảm với anh R trong thời gian ly thân; vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh R xin ly hôn với chị R là có cơ sở.

[3] *Về con chung*: anh R và chị R có 04 con chung tên Nguyễn Phan Tường R, sinh ngày 21/10/2006; Nguyễn Văn Toàn, sinh ngày 02/10/2008; Nguyễn Huy Hạnh và Nguyễn Thùy Ánh Tuyết, cùng sinh ngày 19/9/2013; nguyện vọng của anh R xin được nuôi 04 con chung nếu vợ chồng ly hôn là có cơ sở; vì các con từ nhỏ và hiện nay đang ở với anh R, còn chị R là người mẹ nhưng thiếu trách nhiệm cũng như nghĩa vụ đối với con chung về tình cảm cũng như về kinh tế; để mình anh R nuôi dạy các con; Hội đồng xét giao 04 con chung cho anh R trông nom - chăm sóc - nuôi dưỡng - giáo dục là đúng và cũng là nguyện vọng của tất cả các con chung.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: anh R không yêu cầu chị R phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung; vì nhiều năm nay chị R không gửi tiền về nuôi con, nhưng anh R vẫn đảm bảo nuôi con ổn định, anh R hiện đang làm công nhân chế biến gỗ, thu nhập r quân 10.000.000 đồng/tháng; các con ngoài giờ đi học về cùng phụ giúp anh R nương dẫy và các công việc khác nên cuộc sống ổn định. Do anh R không yêu cầu Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: anh R không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét để giải quyết.

[6] *Về án phí*: anh R phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39; 147; 170; 195; 203; 205; 220; 227; 233; 235; 238 và Điều 262 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 56; 57; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Châu R.

Về hôn nhân: anh Nguyễn Châu R được ly hôn chỉ **Phan Thị R.**

Về con chung: Giao 04 con chung tên Nguyễn Phan Tường R, sinh ngày 21/10/2006; Nguyễn Văn Toàn, sinh ngày 02/10/2008; Nguyễn Huy Hạnh và Nguyễn Thùy Anh Tuyết, cùng sinh ngày 19/9/2013 cho anh Nguyễn Châu R là người được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi 04 cháu (R, Toàn, Hạnh và Anh Tuyết) thành niên và tự lập được hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và tài sản để tự nuôi mình.

Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và áp dụng việc cấp dưỡng nuôi con chung;chị **R** có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền này.

Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí: anh Nguyễn Châu R phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0007312 ngày 16/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện R, tỉnh R; anhR đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Kể từ ngày tuyên án (12/5/2023) các đương sự (anhR và chị **R**) vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh R xét xử Phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

-Tòa án tỉnh;
-VKSND.H R;
-Chi cục THADS.H R;
-Người tham gia tố tụng;
-UBND xã nơi ĐKKH;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Đức R